

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀ TRUNG
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2021/HS-ST
Ngày 24-06-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Đào Văn Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Đoàn Thân và bà Nguyễn Thị Liên.

- Thư ký phiên tòa: bà Lê Thị Thư - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: ông Đỗ Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 06 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 27/2021/TLST-HS ngày 31 tháng 05 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 06 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Phạm Tiến L; sinh năm: 1968; tại: xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: Lao động tự do; nơi cư trú: thôn Y, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hoá; trình độ văn hóa: 07/10; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Thái B (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; có vợ là Nguyễn Thị L và có 04 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 28/05/2008, bị Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng về tội “Đánh bạc”; Bị tạm giữ từ ngày 15/12/2020 đến ngày 21/12/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

2. Lương Đình D; sinh năm: 1990; tại: xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: Lao động tự do; nơi cư trú: thôn Y, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hoá; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Quốc B và bà Trần Thị L; có vợ là Nguyễn Thị H và có 01 con; tiền án, tiền sự: không; Bị tạm giữ từ ngày 15/12/2020 đến ngày 21/12/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

3. Quách Huy H; sinh năm: 1990; tại: xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: Lao động tự do; nơi cư trú: thôn Y, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hoá; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Mường; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quách Văn H và bà Mai Thị L; có vợ là Cao Thị H và có 03 con; tiền án, tiền sự:

không; Bị tạm giữ từ ngày 15/12/2020 đến ngày 21/12/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

4. Mai Văn Q; sinh năm: 1987; tại: xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: Lao động tự do; nơi cư trú: thôn Y, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hoá; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn H và bà Vũ Thị H; có vợ là Nguyễn Thị M và có 04 con; tiền án, tiền sự: không; Bị tạm giữ từ ngày 15/12/2020 đến ngày 21/12/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

5. Mai Văn S; sinh năm: 1982; tại: xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: Lao động tự do; nơi cư trú: thôn Y, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hoá; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn N (đã chết) và bà Mai Thị K; có vợ là Mai Thị T và có 01 con; tiền án, tiền sự: không; Bị tạm giữ từ ngày 15/12/2020 đến ngày 21/12/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

6. Lê Văn H1; sinh năm: 1972; tại: xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: Lao động tự do; nơi cư trú: thôn Y, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hoá; trình độ văn hóa: 07/10; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn X và bà Đỗ Thị T (đều đã chết); có vợ là Mai Thị G và có 02 con; tiền án, tiền sự: không; Bị tạm giữ từ ngày 15/12/2020 đến ngày 21/12/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

7. Phạm Thanh H2; sinh năm: 1991; tại: xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: Lao động tự do; nơi cư trú: thôn Y, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hoá; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H và bà Trần Thị M; có vợ là Ngô Thị Q và có 02 con; tiền án, tiền sự: không; Bị tạm giữ từ ngày 15/12/2020 đến ngày 21/12/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

*** Người làm chứng:** anh Mai Văn B, sinh năm: 1972; địa chỉ: thôn Y, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hoá. Có mặt.

*** Người chứng kiến:** ông Mai Văn P, sinh năm: 1965; địa chỉ: thôn Y, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hoá. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ, ngày 15/12/2020, Lê Văn H1, Quách Huy H, Mai Văn S, Phạm Thanh H2, Mai Văn Q, Lương Đình D đến nhà bà Nguyễn Thị H, trú tại thôn Y, xã Hà Tiên, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa chơi, thăm bà Hạng ồm, thì gặp Phạm Tiến L (con trai bà H). Trong lúc ngồi uống nước, nói chuyện các bị cáo rủ nhau đánh bạc thắng thua bằng tiền thì tất cả đồng ý. Cả nhóm nhờ L đi mua bộ bài tú lơ khơ, thì L đồng ý. L đi mua 01 bộ bài tú lơ khơ cùng mấy ổ bánh mì mang về nhà bà H để phục vụ cho các bị cáo sử dụng đánh bạc. Mai Văn Q cầm bộ

bài đi vào trong buồng ngủ nhà bà H, mọi người còn lại đi theo và ngồi xuống chiếu mà L đã trải sẵn dưới nền nhà từ hôm trước để tham gia đánh bạc.

Trước khi đánh bạc, các bị cáo thống nhất đánh bạc bằng hình thức đánh “Ba cây cầm chương”, dùng bộ bài tứ lơ khơ loại bỏ các cây bài 10, J, Q, K, còn lại các cây bài từ át (A) đến 9 để làm công cụ đánh bạc. Cây bài át (A) là 01 điểm, các cây bài từ 2 đến 9 là số điểm tương ứng với số ghi trên cây bài. Trước khi đánh bạc, người chơi trộn bài và chia cho mỗi người ba cây bài để so điểm, ai điểm cao nhất thì được cầm “Chương”. Mỗi người tham gia đánh bạc, mỗi ván đặt cửa là 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng), muốn nâng lên bao nhiêu là do nhà cầm chương quyết định trong mỗi ván. Khi người tham gia đánh bạc đã đặt cửa xong thì được chia mỗi người ba cây bài rồi cộng điểm. Cách tính điểm là tính tổng điểm ba cây bài, nếu làm tròn được 10, 20 điểm thì được tính là 10 điểm, rồi so sánh với điểm của người cầm Chương, nếu bằng điểm thì căn cứ vào các chất từ cao xuống thấp “Rô, cơ, tép, bích” để so bài. Nếu Chương hơn điểm sẽ thắng tất cả, còn nếu ai cao điểm hơn Chương sẽ thắng số tiền cược. Trong quá trình chơi, ai được 10 điểm sẽ được làm Chương gọi là “cướp Chương”, ai được “Sáp” (03 cây bài có số điểm giống nhau) thì nhân gấp 03 lần số tiền cược, ai được “Đồng hoa” (03 cây bài liên tiếp về dãy số, cùng chất, cùng màu) thì nhân gấp 04 lần tiền đặt cược.

Mai Văn Q là người chia bài và cầm chương ván đầu tiên. Quá trình các bị cáo đánh bạc, Phạm Tiến L yêu cầu mỗi người đưa cho L số tiền 100.000đ (một trăm nghìn đồng) là tiền mua bài, bánh mì và tiền công, tổng cộng là 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng). Nhận tiền xong, L dặn mọi người chơi đừng làm ồn và trông nhà bà Hạng giúp L, sau đó L đi về nhà mình.

Khi tham gia đánh bạc, các bị cáo sử dụng số tiền vào mục đích đánh bạc (gồm cả số tiền đưa cho Phạm Tiến L) là: Lê Văn H1 1.400.000đ (một triệu bốn trăm nghìn đồng), Mai Văn Q 1.450.000đ (một triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng), Lương Đình D 1.700.000đ (một triệu bảy trăm nghìn đồng), Phạm Thanh H2 1.370.000đ (một triệu ba trăm bảy mươi nghìn đồng), Mai Văn S 1.450.000đ (một triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng), Quách Huy H 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng).

Các bị cáo đánh bạc đến 14 giờ cùng ngày, thì bị lực lượng Công an xã Hà Tiến, huyện Hà Trung phát hiện bắt quả tang. Thu giữ tại chiếu bạc số tiền: 8.270.000đ (tám triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng), 36 cây bài tứ lơ khơ đã qua sử dụng, 01 chiếu nhựa đã qua sử dụng. Công an xã Hà Tiến đã chuyển hồ sơ vụ việc và các đối tượng bị bắt đến Cơ quan điều tra Công an huyện Hà Trung để giải quyết theo thẩm quyền.

Phạm Tiến L sau khi biết tin các bị cáo khác bị bắt quả tang về hành vi đánh bạc tại nhà bà H, đã đến Cơ quan điều tra Công an huyện Hà Trung đầu thú, khai báo về hành vi phạm tội.

Cáo trạng số 34/CT-VKSHT ngày 28 tháng 05 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố các bị cáo Lương Đình D, Quách Huy H, Mai Văn Q, Mai Văn S, Lê Văn H1, Phạm Thanh H2 và Phạm Tiến L về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi như cáo trạng đã truy tố, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 58; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. xử phạt bị cáo Phạm Tiến L từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 58; Điều 65; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Lương Đình D, Quách Huy H, Mai Văn Q, Mai Văn S, Lê Văn H1, Phạm Thanh H2. Xử phạt các bị cáo Lương Đình D, Quách Huy H, Mai Văn Q, Mai Văn S, Lê Văn H1, Phạm Thanh H2, mỗi bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quá trình điều tra, truy tố các bị cáo không có khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng. Các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng với trình tự, thủ tục, thẩm quyền và hợp pháp theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của các bị cáo ở giai đoạn điều tra; phù hợp với lời khai của người làm chứng và người chứng kiến; phù hợp với vật chứng thu giữ được, đủ cơ sở khẳng định: hồi 14 giờ ngày 15 tháng 12 năm 2020, tại gia đình bà Nguyễn Thị H ở thôn Y, xã Hà Tiến, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa. Lương Đình D, Quách Huy H, Mai Văn Q, Mai Văn S, Lê Văn H1 và Phạm Thanh H2 đã thực hiện hành vi đánh bạc trái phép bằng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, dưới hình thức đánh “Ba cây cầm chương” với số tiền thu tại chiếu bạc là 8.270.000đ (tám triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng). Phạm Tiến L mặc dù không trực tiếp tham gia đánh bạc, nhưng sử dụng nhà mẹ đẻ mà mình đang có trách nhiệm trông coi, quản lý cho các bị cáo đánh bạc, mua bài và có được hưởng lợi bất chính từ việc các bị cáo khác đánh bạc với số tiền 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng). Tổng số tiền đánh bạc của các bị cáo được xác định là 8.870.000đ (tám triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng). Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa truy tố các bị cáo Lương Đình D, Quách Huy H, Mai Văn Q, Mai Văn S, Lê Văn H1, Phạm Thanh H2 và Phạm Tiến L về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn. Vì vậy, phải áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội để cải tạo, giáo dục các bị cáo, đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung.

Các bị cáo tham gia đánh bạc đều là người thực hành, không có sự phân công nhiệm vụ cụ thể. Trong đó, Phạm Tiến L mặc dù không trực tiếp tham gia đánh bạc, nhưng sử dụng nhà mẹ đẻ, nơi mình đang có trách nhiệm trông coi, quản lý, cho các bị cáo đánh bạc, mua bài và hưởng lợi bất chính từ việc các bị cáo đánh bạc. Mặt khác, tại bản án hình sự sơ thẩm số 14/2008/HSST ngày 28/05/2008 của Tòa án nhân dân huyện Hà Trung đã xử phạt bị cáo 12 tháng tù, cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Mặc dù, đã hết thời gian để được coi là chưa bị kết án, nhưng điều đó cũng thể hiện bị cáo có nhân thân xấu, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự cao nhất trong vụ án. Các bị cáo Lương Đình D, Quách Huy H, Lê Văn H1, Mai Văn S, Mai Văn Q, Phạm Thanh H2 cùng thực hiện hành vi đánh bạc và giữ vai trò ngang nhau, nên các bị cáo chịu trách nhiệm hình sự thấp hơn bị cáo L.

Các bị cáo Lương Đình D, Quách Huy H, Lê Văn H1, Mai Văn S, Mai Văn Q, Phạm Thanh H2 lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội, các bị cáo đều thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Phạm Tiến L đến cơ quan điều tra “đầu thú” và thành khẩn khai báo, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Xét thấy, phải cách ly bị cáo Phạm Tiến L khỏi đời sống xã hội một thời gian, mới đủ điều kiện để cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Các bị cáo Lương Đình D, Quách Huy H, Lê Văn H1, Mai Văn S, Mai Văn Q và Phạm Thanh H2 đều có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng và đã thành khẩn khai báo, nên không cần thiết phải cách ly khỏi đời sống xã hội, chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo, cũng đủ khả năng cải tạo, giáo dục các bị cáo.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều là lao động tự do, thu nhập không ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7]. Đối với bà Nguyễn Thị H là chủ nhà, quá trình điều tra xác định bà Hạng đã già yếu, đang bị ốm không có khả năng nhận thức mọi việc xung quanh nên không xem xét trách nhiệm đối với bà Hạng.

Đối với Mai Văn B đến địa điểm đánh bạc để xem, không tham gia đánh bạc nên hành vi không cấu thành tội phạm.

[8]. Về xử lý vật chứng: 36 cây bài tú lơ khơ đã qua sử dụng; 01 chiếu nhựa đã qua sử dụng là công cụ đánh bạc, không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền thu tại chiếu bạc 8.270.000đ (tám triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng) là tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc, nên phải tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Số tiền 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng) bị cáo Phạm Tiến L đã nộp tại cơ quan Thi hành án dân sự là tiền thu lợi bất chính, nên phải tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Ngoài ra, cơ quan điều tra còn thu giữ của các bị cáo một số tài sản khác không dùng vào mục đích đánh bạc, nên đã trả lại cho các bị cáo và các chủ sở hữu là đúng quy định.

[9]. Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: các bị cáo Phạm Tiến L, Lương Đình D, Quách Huy H, Mai Văn Q, Mai Văn S, Lê Văn H1 và Phạm Thanh H2 phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 38 ; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Phạm Tiến L 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án và được trừ 06 (sáu) ngày bị cáo đã bị tạm giữ.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 17; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt các bị cáo Lương Đình D Quách Huy H, Mai Văn Q, Mai Văn S, Lê Văn H1 và Phạm Thanh H2, mỗi bị cáo 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Lương Đình D, Quách Huy H, Mai Văn Q, Mai Văn S, Lê Văn H1 và Phạm Thanh H2 cho Ủy ban nhân dân xã Hà Tiến, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án Hình sự.

3. Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 36 cây bài tú lơ khơ đã qua sử dụng; 01 chiếu nhựa đã qua sử dụng (Đặc điểm của vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 15/06/2021 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Trung và Ch cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung).

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: số tiền 8.870.000đ (tám triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng) theo hai Biên lai thu tiền số AA/2017/0000135 ngày 15/06/2021 và số AA/2018/0001367 ngày 28/05/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

4. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 6; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Phạm Tiến L, Lương Đình D, Quách Huy H, Lê Văn H1, Mai Văn S, Mai Văn Q và Phạm Thanh H2, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm .

5. Về quyền kháng cáo: các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Hà Trung;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Hà Trung;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đào Văn Nam